

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận danh sách sinh viên trúng tuyển liên thông từ trình độ trung cấp lên trình độ cao đẳng nhập học vào Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Quy Nhơn đợt 1 năm 2023

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Thông tư số 05/2021/TT-BLĐTBXH ngày 07/7/2021 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định quy chế tuyển sinh và xác định chỉ tiêu tuyển sinh trình độ trung cấp, cao đẳng;

Căn cứ Công văn số 205/LĐTBXH-TCDN ngày 18/01/2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc hướng dẫn thực hiện một số nội dung về giáo dục nghề nghiệp;

Theo đề nghị của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Quy Nhơn tại Tờ trình số 192/TTr-CDKTCNQN ngày 22/3/2023 và của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 49/TTr-SLĐTBXH ngày 28/3/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận danh sách 70 sinh viên trúng tuyển liên thông từ trình độ trung cấp lên trình độ cao đẳng nhập học vào Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Quy Nhơn đợt 1 năm 2023.

(Có danh sách sinh viên trúng tuyển kèm theo).

Điều 2. Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Quy Nhơn có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức đào tạo và thực hiện các chế độ, chính sách đối với sinh viên trúng tuyển nêu tại Điều 1 theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Quy Nhơn, Thủ trưởng các cơ quan liên quan và các sinh viên có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, PCT Lâm Hải Giang;
- PVP VX;
- Lưu: VT, K20.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lâm Hải Giang

DANH SÁCH SINH VIÊN TRÚNG TUYỂN LIÊN THÔNG
TỪ TRÌNH ĐỘ TRUNG CẤP LÊN TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG NHẬP HỌC
VÀO TRƯỜNG CAO ĐẲNG KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ QUY NHƠN ĐỢT 1 NĂM 2023

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /4/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh)

TT	MÃ SỐ	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	NƠI THƯỜNG TRÚ			NGHỀ
						Xã/Phường	Huyện/TP	Tỉnh	
1	C160860	Nguyễn Minh	Hân	16/02/2005	Nam	Phước Thành	Tuy Phước	Bình Định	CGKL
2	C160861	Lê Khả	Hào	15/03/2005	Nam	Hải Cảng	Quy Nhơn	Bình Định	CGKL
3	C160862	Lê Bùi	Hiển	20/07/2005	Nam	Phước Thuận	Tuy Phước	Bình Định	CGKL
4	C160863	Phan Lê Nhật	Huy	08/05/2005	Nam	Bùi Thị Xuân	Quy Nhơn	Bình Định	CGKL
5	C160864	Nguyễn Tấn	Kiệt	16/10/2005	Nam	Trần Quang Diệu	Quy Nhơn	Bình Định	CGKL
6	C160865	Nguyễn Đình	Nghi	01/06/2001	Nam	Cát Lâm	Phù Cát	Bình Định	CGKL
7	C160866	Nguyễn Thanh	Quá	24/11/2005	Nam	Bình Thành	Tây Sơn	Bình Định	CGKL
8	C160867	Huỳnh Anh	Quốc	16/02/2002	Nam	Nhon Thành	An Nhơn	Bình Định	CGKL
9	C160868	Tô Đình	Thiện	19/05/2005	Nam	Bình Nghi	Tây Sơn	Bình Định	CGKL
10	C160869	Trương Văn	Tướng	01/07/2004	Nam	Phước Thành	Tuy Phước	Bình Định	CGKL
11	C160870	Đoàn Anh	Vũ	08/07/2005	Nam	Bình Thuận	Tây Sơn	Bình Định	CGKL
12	C160909	Trần Thanh	Hóa	29/09/2005	Nam	Tú An	An Khê	Gia Lai	CGKL
13	C160910	Huỳnh Tuấn	Nam	25/09/2005	Nam	Bùi Thị Xuân	Quy Nhơn	Bình Định	CGKL
14	C160911	Huỳnh Văn	Nhiên	18/08/2005	Nam	Bình Thành	Tây Sơn	Bình Định	CGKL
15	C160912	Lê Văn	Nhi	06/03/2005	Nam	Mỹ Trinh	Phù Mỹ	Bình Định	CGKL
16	C160871	Trần Phúc	Lương	18/03/2005	Nam	Phước An	Tuy Phước	Bình Định	CTTBCK
17	C160872	Phan Phúc	Nam	09/08/2005	Nam	Cát Khánh	Phù Cát	Bình Định	CTTBCK
18	C160873	Võ Minh	Nhật	22/08/2004	Nam	Xuân Cảnh	Sông Cầu	Phú Yên	CTTBCK
19	C160874	Nguyễn Thành	Phát	26/05/2005	Nam	Nhon Khánh	An Nhơn	Bình Định	CTTBCK
20	C160875	Đoàn Mạnh	Phi	26/02/2005	Nam	Hải Cảng	Quy Nhơn	Bình Định	CTTBCK
21	C160876	Hồ Trường	Thông	23/03/2005	Nam	Phước Quang	Tuy Phước	Bình Định	CTTBCK
22	C160877	Nguyễn Hữu	Tín	07/08/2001	Nam	Mỹ An	Phù Mỹ	Bình Định	CTTBCK
23	C160878	Lê Mạnh	Vỹ	06/06/2005	Nam	Phước Thuận	Tuy Phước	Bình Định	CTTBCK
24	C160908	Phạm Ngọc	Hùng	02/11/2005	Nam	Mỹ Trinh	An Khê	Gia Lai	CTTBCK
25	C160914	Trần Xuân	Yên	08/03/2005	Nam	Nhon Hải	Quy Nhơn	Bình Định	CTTBCK
26	C160928	Nguyễn Lê	Khoa	19/10/2005	Nam	Phước Thuận	Tuy Phước	Bình Định	CTTBCK
27	C160879	Hồ Công Gia	Bảo	09/01/2005	Nam	Lê Lợi	Quy Nhơn	Bình Định	CNOT
28	C160880	Lê Duy	Bảo	20/11/2005	Nam	Nhon Bình	Quy Nhơn	Bình Định	CNOT
29	C160881	Lê Nguyễn	Hoài	03/02/2005	Nam	Nhon Lý	Quy Nhơn	Bình Định	CNOT
30	C160882	Nguyễn Thành	Huy	29/10/2005	Nam	Nhon Bình	Quy Nhơn	Bình Định	CNOT
31	C160883	Lê Đỗ Quốc	Khánh	02/09/2005	Nam	Ghềnh Ráng	Quy Nhơn	Bình Định	CNOT

TT	MÃ SỐ	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	NƠI THƯỜNG TRÚ			NGHỀ
					Xã/Phường	Huyện/TP	Tỉnh	
32	C160884	Trần Liêm	02/08/2005	Nam	Bùi Thị Xuân	Quy Nhơn	Bình Định	CNOT
33	C160885	Nguyễn Văn Long	16/09/2005	Nam	Xuân Lãnh	Đồng Xuân	Phú Yên	CNOT
34	C160886	Huỳnh Ngọc Mẫn	08/09/2005	Nam	Hoài Đức	Hoài Nhơn	Bình Định	CNOT
35	C160887	Trịnh Toàn Chính Nghĩa	15/04/2003	Nam	Phước Thắng	Tuy Phước	Bình Định	CNOT
36	C160888	Đỗ Minh Quân	10/04/2005	Nam	Bùi Thị Xuân	Quy Nhơn	Bình Định	CNOT
37	C160889	Nguyễn Thái Sinh	16/06/2005	Nam	Ghềnh Ráng	Quy Nhơn	Bình Định	CNOT
38	C160890	Nguyễn Mai Thành Tài	07/09/2005	Nam	Hoài Sơn	Hoài Nhơn	Bình Định	CNOT
39	C160891	Phan Minh Thịnh	06/03/2005	Nam	Nhơn Hải	Quy Nhơn	Bình Định	CNOT
40	C160892	Hà Hữu Tiên	23/12/2005	Nam	Trần Quang Diệu	Quy Nhơn	Bình Định	CNOT
41	C160893	Nguyễn Phạm Thiên Trí	30/09/2005	Nam	Phước Thắng	Tuy Phước	Bình Định	CNOT
42	C160894	Nguyễn Văn Trọng	15/07/2003	Nam	Nhơn Bình	Quy Nhơn	Bình Định	CNOT
43	C160895	Nguyễn Thành Vũ	05/07/2005	Nam	Nhơn Phú	Quy Nhơn	Bình Định	CNOT
44	C160913	Trần Nhật Tiến	26/07/2002	Nam	Hoài Tân	Hoài Nhơn	Bình Định	CNOT
45	C160896	Nguyễn Gia Bảo	18/11/2004	Nam	Nhơn Phú	Quy Nhơn	Bình Định	ĐCN
46	C160897	Phan Đăng Hào	05/09/2004	Nam	Bình Tường	Tây Sơn	Bình Định	ĐCN
47	C160898	Trần Thái Hoàng	21/03/2005	Nam	Lê Hồng Phong	Quy Nhơn	Bình Định	ĐCN
48	C160899	Đinh Văn Hoàng	29/08/2005	Nam	Ngô Mây	Quy Nhơn	Bình Định	ĐCN
49	C160900	Lê Ngọc Huy	12/11/2005	Nam	Bình Tường	Tây Sơn	Bình Định	ĐCN
50	C160901	Huỳnh Nguyên Khoa	02/07/2005	Nam	Cát Hải	Phù Cát	Bình Định	ĐCN
51	C160902	Tạ Duy Mừng	07/04/2005	Nam	Nhơn Phú	Quy Nhơn	Bình Định	ĐCN
52	C160903	Đỗ Nguyên Phương	03/12/2005	Nam	Nhơn Phú	Quy Nhơn	Bình Định	ĐCN
53	C160904	Tô Duy Tâm	22/08/1999	Nam	Nhơn Hưng	An Nhơn	Bình Định	ĐCN
54	C160905	Nguyễn Thanh Tùng	26/07/2005	Nam	Quang Trung	Quy Nhơn	Bình Định	ĐCN
55	C160906	Trần Đình Tường	24/07/2005	Nam	Phước Nghĩa	Tuy Phước	Bình Định	ĐCN
56	C160907	Hồ Anh Vũ	14/10/2005	Nam	Đổng Đa	Quy Nhơn	Bình Định	ĐCN
57	C160925	Nguyễn Huy Hoàng	12/12/2005	Nam	Nhơn Phúc	An Nhơn	Bình Định	ĐCN
58	C160926	Trần Đức Hải	24/4/2000	Nam	Song An	An Khê	Gia Lai	ĐCN
59	C160927	Đào Thanh Nhiên	27/01/2005	Nam	Phước An	Tuy Phước	Bình Định	ĐCN
60	C160915	Phan Lê Nguyên	11/10/2003	Nam	Trần Quang Diệu	Quy Nhơn	Bình Định	VHSCTBL
61	C160916	Phùng Quốc Mạnh	10/11/2005	Nam	Lê Hồng Phong	Quy Nhơn	Bình Định	VHSCTBL
62	C160917	Ngô Minh Thuận	27/09/2005	Nam	Lê Lợi	Quy Nhơn	Bình Định	VHSCTBL
63	C160918	Đỗ Thanh Tùng	19/04/2005	Nam	Tây An	Tây Sơn	Bình Định	VHSCTBL
64	C160919	Trần Tín Lợi	03/06/2005	Nam	Quang Trung	Quy Nhơn	Bình Định	VHSCTBL
65	C160920	Lê Minh Nhật	19/03/2005	Nam	Mỹ Trinh	Phù Mỹ	Bình Định	VHSCTBL
66	C160921	Trần Ngọc Hải	10/03/2005	Nam	Phước An	Tuy Phước	Bình Định	VHSCTBL
67	C160922	Phan Thanh Huy	07/09/2004	Nam	Nguyễn Văn Cừ	Quy Nhơn	Bình Định	VHSCTBL

TT	MÃ SỐ	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	NƠI THƯỜNG TRÚ			NGHỀ
					Xã/Phường	Huyện/TP	Tỉnh	
68	C160923	Trần Anh Huy	23/06/2005	Nam	Nhon Hải	Quy Nhơn	Bình Định	VHSCTBL
69	C160924	Huỳnh Phạm Nhật Trường	10/11/2005	Nam	Nhon Châu	Quy Nhơn	Bình Định	VHSCTBL
70	C160937	Hà Công Tú	18/07/2005	Nam	Quang Trung	Quy Nhơn	Bình Định	VHSCTBL

Danh sách này có 70 sinh viên.

<u>Trong đó:</u>	Nam: 70	Nữ: 0
	Trong tỉnh: 65 (Thường trú Quy Nhơn: 33)	
	Ngoài tỉnh: 5	
	Nghề Cắt gọt kim loại:	15
	Nghề Chế tạo thiết bị cơ khí:	11
	Nghề Công nghệ Ô tô:	18
	Nghề Vận hành, sửa chữa thiết bị lạnh:	11
	Nghề Điện công nghiệp:	15